

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 314 /TBĐVN-TB
V/v: Sửa đổi tài liệu Đại hội đồng
cổ đông bất thường năm 2016

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2016

Kính gửi: Quý cổ đông Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Ngày 21/7/2016, Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã đưa các tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 lên website của Tổng công ty: www.gelex.vn để Quý cổ đông tham khảo.

Tuy nhiên để thuận lợi cho việc triển khai các nội dung theo đúng mục tiêu của Tổng công ty, Tổng công ty sửa đổi một số tài liệu phục vụ Đại hội sau:

- Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
- Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền
- Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

Trân trọng thông báo!

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC**



(Handwritten signature in blue ink)
Nguyễn Trọng Tiếu

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(đính kèm Tờ trình số 38./TBDVN/TTr-HĐQT ngày 20./7/2016)

1. Căn cứ pháp lý cho việc phát hành cổ phiếu:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

2. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- Tên tổ chức phát hành: Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- Địa chỉ: Số 52, Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 39726245/46, (84-4) 38257979
- Fax: (84-4) 39726282, (84-4) 38260735
- Website: www.gelex.vn
- Vốn điều lệ: 1.550.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: GEX
- Ngành nghề kinh doanh:

Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực chính là:

- ✓ Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- ✓ Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220KV;
- ✓ Thi công, lắp đặt công trình đường dây, trạm biến áp đến 220KV;
- ✓ Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- ✓ Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- ✓ Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất và Kế hoạch kinh doanh năm 2016 - 2018

▪ Kết quả kinh doanh hợp nhất trong 03 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2013 (triệu đồng)	Năm 2014 (triệu đồng)	Năm 2015 (triệu đồng)
Tổng tài sản	4.736.796	5.146.416	4.917.504
Vốn điều lệ	1.400.000	1.400.000	1.550.000
Doanh thu thuần	7.388.083	8.735.023	8.382.707
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	459.607	604.483	571.329
Lợi nhuận trước thuế	535.206	573.229	574.403
Lợi nhuận sau thuế	411.609	448.225	455.996
Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng công ty mẹ	309.553	318.432	321.996
Tỷ lệ trả cổ tức (% Mệnh giá)	12%	12%	10%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013, 2014 và 2015 của GELEX

▪ Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2016 – 2018

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	Năm 2018 (triệu đồng)
Vốn điều lệ	2.322.500	2.822.500	3.322.500
Doanh thu thuần	12.353.277	14.430.460	16.188.387
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.358.674	1.248.615	1.443.606
Lợi nhuận trước thuế	1.418.674	1.248.615	1.443.606
Lợi nhuận sau thuế	1.168.610	1.043.721	1.207.601
Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng công ty mẹ	763.880	722.816	833.296
EPS (đồng/cổ phần)	3.289	2.561	2.508
Tỷ lệ trả cổ tức (% Mệnh giá)	10%	10%	10%

Nguồn: GELEX

4. Sự cần thiết của việc tăng vốn điều lệ

Thực hiện kế hoạch tái cấu trúc Tổng công ty theo mô hình tập đoàn, theo đó, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty sẽ được mở rộng sang các lĩnh vực tiềm năng và mỗi lĩnh vực sản xuất kinh doanh cụ thể sẽ do từng công ty con tổ chức thực hiện. Đối với các Công ty con, công ty liên kết hiện tại có hiệu quả kinh doanh và tiềm năng phát triển tốt, Tổng công ty sẽ tăng tỷ lệ sở hữu thông qua việc tham gia mua cổ phần phát hành cho cổ đông chiến lược. Việc tái cấu trúc Tổng công ty nhằm các mục tiêu chính như sau:

- Tách bạch hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp và hoạt động đầu tư, quản lý vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.
- Tổ chức hoạt động sản xuất đối với từng lĩnh vực cụ thể tại từng công ty nhằm tăng tính chuyên nghiệp, chuyên sâu của từng Công ty con trong lĩnh vực phụ trách, từ đó nâng cao năng lực hoạt động và sức cạnh tranh

- Cấu trúc lại bộ máy Tổng công ty nhằm nâng cao năng lực hoạt động đầu tư chiến lược và quản lý vốn đầu tư. Tổng công ty sẽ tập trung hiệu quả hơn vào các chức năng định hướng chiến lược, kế hoạch cho công ty con; Hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phối kết hợp giữa các đơn vị trong Tổng công ty; Theo dõi, giám sát hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên; Thực hiện hoạt động đầu tư chiến lược; Phát triển thương hiệu chung; Xây dựng và phát triển quan hệ với đối tác, với cơ quan quản lý
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh sang các lĩnh vực có tiềm năng như logistic, năng lượng, bất động sản nhằm tận dụng các lợi thế hiện có và sự tương hỗ giữa Tổng công ty với các công ty con, tận dụng các cơ hội trong quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam mang lại.

Để mở rộng hoạt động kinh doanh sang các lĩnh vực tiềm năng nêu trên một cách nhanh chóng, hiệu quả và minh bạch, Tổng công ty dự kiến sẽ tiến hành các hoạt động mua cổ phần của các doanh nghiệp đang hoạt động hiệu quả trong ngành nghề, lĩnh vực đó theo đúng các quy định liên quan của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

5. Phương án phát hành:

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam xây dựng và đề xuất phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành thêm cổ phiếu như sau:

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.550.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần đang lưu hành trước khi phát hành: 154.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 77.250.000 cổ phần
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phát hành: Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phần là 2:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần tương ứng với 1 quyền, 2 quyền được mua 1 cổ phần mới)
- Giá phát hành: 18.000 đồng/cổ phần
- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- Xử lý số cổ phần lẻ phát sinh và số cổ phần chưa chào bán hết:
 - Đối với cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá tổng số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phần mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
 - Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần; số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có); và số lượng cổ phần chưa phát hành hết (sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu và xử lý cổ phần lẻ) so với tổng số lượng cổ phần đăng ký phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định Phương án xử lý, đảm bảo đợt chào bán tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Tổng công ty và cổ đông; bao gồm nhưng không hạn chế ở việc phân phối lại cho các đối tượng khác với giá bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 18.000 (Mười tám nghìn) đồng/cổ phần; hoặc thuê đơn vị có chức năng thực hiện việc bảo lãnh phát hành một phần hoặc toàn bộ số cổ phần từ chối mua với giá cổ phần nhận bảo lãnh là 18.000 (Mười tám nghìn) đồng/cổ phần.

- Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành được tự do chuyển nhượng.
 - Thời gian thực hiện dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép
 - Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành:
 Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số lượng cổ phần như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
 - Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
 - Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng...
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 2.322.500.000.000 đồng
 - Số lượng cổ phần sau khi phát hành: 232.250.000 cổ phần
 - Phương án sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:
 - Tổng số vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu: 1.390.500.000.000 đồng
 - Phương án sử dụng vốn:
 - Tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Thiết bị điện thông qua việc mua cổ phần chào bán cho cổ đông chiến lược: dự kiến 578.200.000.000 đồng.
 - Đầu tư vào ngành logistics thông qua việc tìm kiếm, thương thảo để mua cổ phần chi phối của các doanh nghiệp đang hoạt động hiệu quả trong ngành, bao gồm Công ty cổ phần Kho vận miền Nam và các doanh nghiệp khác: dự kiến 812.300.000.000 đồng.
- (Một số thông tin chính về Công ty cổ phần Thiết bị điện, Công ty cổ phần Kho vận miền Nam và kế hoạch mua cổ phần của Tổng công ty được đính kèm tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2)*
- Ủy quyền cho HĐQT lập và phê duyệt phương án sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích nói trên.
- Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

✓ Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 31/12/2015

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành – Số lượng Cổ phiếu quỹ}} \\
 &= \frac{2.981.559.990.574 - 455.332.932.118}{155.000.000 - 500.000} = \text{đồng/cổ phần}
 \end{aligned}$$

- ✓ Giá thị trường của cổ phiếu GEX tại thời điểm cuối ngày 30/06/2016 là: 24.500 đồng/cổ phần
- ✓ Giá pha loãng của cổ phiếu GEX:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} P_{pl} &= \frac{Pt + Pr1 * I1}{1 + I1} \\ &= \frac{25.000 + [18.000 * (1/2)]}{1 + 1/2} = \frac{22.667}{\text{đồng/cổ phần}} \end{aligned}$$

Trong đó:

- Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- Pt: 25.000 đồng/cổ phần (Giá thị trường giả định của cổ phiếu tại ngày phát hành);
- Pr1: 18.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu);
- I1: 1/2 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ tăng vốn này được tính = 77.250.000 cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu/154.500.000 cổ phần đang lưu hành).

Đợt phát hành cổ phiếu của Tổng công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường, giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, ĐHĐCĐ quyết định giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là 18.000 đồng/cổ phần.

- ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Ủy quyền cho HĐQT
 - Ủy quyền cho HĐQT xây dựng và thông qua Phương án sử dụng vốn chi tiết cho các mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.
 - Sau khi hoàn thành toàn bộ các công việc phát hành, ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi đăng ký kinh doanh liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành.
 - Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
 - Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
 - Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ này.



PHỤ LỤC 1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ KẾ HOẠCH MUA CỔ PHẦN

1. Thông tin về Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI)

- Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Thiết bị điện
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 09, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (84-61) 383 6139 - 383 6140 - 383 6897
- Fax: (84-61) 383 6070
- Website: www.thibidi.com
- Vốn điều lệ: 180.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh:
 - ✓ Thiết kế, chế tạo các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng;
 - ✓ Bán buôn các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng;
 - ✓ Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị điện cao áp, hạ áp;
 - ✓ Lắp đặt thiết bị điện cao áp, hạ áp;
 - ✓ Thi công lắp đặt các công trình thiết bị điện;
 - ✓ Thiết kế các công trình thiết bị điện;
 - ✓ Bán lẻ các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng;
 - ✓ Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện cao áp, hạ áp;
 - ✓ Cho thuê văn phòng.
- Kết quả kinh doanh hợp nhất trong 03 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2013 (triệu đồng)	Năm 2014 (triệu đồng)	Năm 2015 (triệu đồng)
Tổng tài sản	821.489	966.158	1.105.327
Vốn điều lệ	120.000	120.000	180.000
Doanh thu thuần	1.592.033	1.834.265	2.125.397
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	104.857	137.583	228.131
Lợi nhuận trước thuế	105.841	137.805	228.491
Lợi nhuận sau thuế	72.870	102.643	182.397
Cổ tức (% Mệnh giá)	25%	25%	40%

2. Mục tiêu của việc mua cổ phần

- Bổ sung nguồn vốn để Thibidi mở rộng sản xuất, duy trì tốc độ tăng trưởng tối thiểu 10%/năm trong 3 năm tới;

- Tăng tỷ lệ sở hữu chi phối Thibidi, đơn vị mạnh và được xác định là chủ lực của Tổng Công ty trong lĩnh vực sản xuất máy biến thế. Từ đó giúp THIBIDI ổn định để phát triển ngành thiết bị điện thông qua việc Tổng Công ty sẽ chủ động hơn trong việc hỗ trợ THIBIDI về nhân sự cao cấp; nguồn tài chính và đảm bảo tài chính; hoạch định chiến lược phát triển; định hướng phát triển, đầu tư trang thiết bị công nghệ; hỗ trợ về quan hệ với đối tác, khách hàng, cơ quan quản lý.
- Với việc tăng vốn điều lệ của THIBIDI và sự gia tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần THIBIDI của Tổng công ty, dự kiến kế hoạch kinh doanh của THIBIDI trong giai đoạn 2016 – 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	Năm 2018 (triệu đồng)
Vốn điều lệ	488.000	488.000	488.000
Doanh thu thuần	2.300.000	2.530.000	2.800.000
Lợi nhuận trước thuế	210.000	250.000	300.000
Lợi nhuận sau thuế	168.000	200.000	240.000
Cổ tức (% trên mệnh giá)	25%	25%	25%

3. Kế hoạch mua cổ phần

- Số lượng cổ phần nắm giữ hiện tại: 7.819.264 cổ phần (chiếm 43,44% Vốn điều lệ THIBIDI)
- Số lượng cổ phần dự kiến mua: 23.600.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần nắm giữ dự kiến sau khi mua: 34.546.969 cổ phần (bao gồm 23.600.000 cổ phần mua thêm nêu trên và 3.127.705 cổ phần Tổng Công ty được hưởng thông qua việc THIBIDI phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu), chiếm 70,79% Vốn điều lệ THIBIDI sau khi THIBIDI thực hiện thành công phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/TBĐ/NQ – ĐHCĐ ngày 27/06/2016.
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, hạn chế chuyển nhượng trong vòng 05 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 24.500 đồng/cổ phần
- Phương thức thực hiện mua cổ phần: Mua cổ phần phát hành cho cổ đông chiến lược theo Phương án phát hành tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua
- Thời gian thực hiện dự kiến: Quý III – Quý IV/2016
- Tổng số tiền để mua cổ phần: 578,2 tỷ đồng

PHỤ LỤC 2. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM VÀ KẾ HOẠCH MUA CỔ PHẦN

1. Thông tin về Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam (Sotrans)

- Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam
- Địa chỉ: Số 1B Hoàng Diệu, phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3826 6594
- Fax: (84-8) 3826 6593
- Website: www.sotrans.com.vn
- Vốn điều lệ: 275.606.980.000 đồng (Tại thời điểm GELEX thông qua Phương án phát hành này, CTCP Kho vận Miền Nam đang tiến hành thủ tục tăng vốn điều lệ lên 854,382 tỷ đồng, dự kiến STG sẽ hoàn thành đợt tăng vốn trong Quý III/2016)
- Mã chứng khoán: STG
- Sàn niêm yết: HOSE
- Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Vũ Thành - Tổng Giám đốc
- Chủ tịch HĐQT: Ông Nguyễn Văn Tuấn
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kinh doanh kho, bãi, cảng, nhà xưởng, văn phòng làm việc;
 - Xếp dỡ, giao nhận hàng hóa, dịch vụ đại lý vận tải bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt, vận tải đa phương thức;
 - Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, dịch vụ logistics, dịch vụ hải quan, dịch vụ phát chuyển nhanh; kinh doanh kho ngoại quan CFS (gom, phát hàng lẻ), ICD (cảng thông quan nội địa), trung tâm phân phối (logistics center), dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa;
 - Đại lý kinh doanh xăng dầu, mua bán dầu nhớt, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
 - Mua bán, sửa chữa tân trang các loại thùng phi sắt – nhựa, mua bán vật tư, thiết bị vận tải kho hàng.
- Các công ty con và công ty dự kiến mua cổ phần chi phối

Sotrans hiện đang sở hữu 51% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thương mại và Tiếp vận Bảo Tín (Bảo Tín), và đang thực hiện việc mua cổ phần để sở hữu ở mức 75% vốn điều lệ của Tổng công ty cổ phần Đường sông miền Nam (Sowatco - mã CK: SWC) và 75% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức (Vietranstimex – mã CK: VTX). Các doanh nghiệp này giúp hoàn thiện chuỗi logistics của Sotrans, giúp Sotrans có thể cung cấp chuỗi dịch vụ logistics với nhiều giá trị cho khách hàng, bao gồm các dịch vụ điều phối, dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ cảng biển. Thông tin về các đơn vị này được trình bày tại Đề án tái cấu trúc Tổng công ty.

Kết quả kinh doanh trong 03 năm gần nhất của các công ty con và công ty dự kiến mua cổ phần chi phối

- Tổng Công ty cổ phần Đường sông miền Nam

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng tài sản	1.311.295.454	1.104.017.032	1.123.682.285
Vốn chủ sở hữu	904.567.800	926.427.758	973.258.850
Vốn điều lệ	671.000.000	671.000.000	671.000.000
Doanh thu thuần	1.023.605.630	489.928.198	216.048.425
Lợi nhuận thuần	40.628.589	29.556.520	70.675.105
Lợi nhuận sau thuế	37.221.379	45.508.341	67.051.999

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Sowatco năm 2014, 2015)

- Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng tài sản	508.442.292	385.264.432	346.540.056
Vốn chủ sở hữu	229.761.506	234.041.724	238.001.920
Vốn điều lệ	209.723.210	209.723.210	209.723.210
Doanh thu thuần	378.448.159	488.714.099	580.411.232
Lợi nhuận thuần	-9.011.891	-20.073.565	17.698.055
Lợi nhuận sau thuế	1.158.326	6.882.073	18.280.488

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của VTX năm 2014, 2015)

- Công ty cổ phần Thương mại và Tiếp vận Bảo Tín

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015
Tổng tài sản	21.641.788.601
Vốn chủ sở hữu	14.087.561.394
Vốn điều lệ thực góp	890.000.000
Vốn điều lệ theo đăng ký	14.080.000.000
Vốn điều lệ đăng ký thay đổi tại 14/4/2016	28.740.000.000
Doanh thu thuần	59.042.690.398
Lợi nhuận thuần	13.197.561.394
Lợi nhuận sau thuế	13.197.561.394

(Nguồn: Báo cáo tài chính của CTCPTM và Tiếp Vận Quốc Tế Bảo Tín năm 2015)

- Kết quả kinh doanh hợp nhất 3 năm gần nhất của Công ty cổ phần Kho vận miền Nam

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng tài sản	187.517.781	256.243.027	672.011.394
Vốn chủ sở hữu	135.783.880	153.180.381	179.359.814
Vốn điều lệ	83.518.570	83.518.570	137.803.490
Doanh thu thuần	661.257.037	872.723.744	1.010.596.638
Lợi nhuận thuần	30.966.697	34.356.439	36.265.524
Lợi nhuận sau thuế	24.061.425	28.064.995	25.599.454

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Sotrans năm 2014, 2015)

- Kế hoạch kinh doanh hợp nhất dự kiến của Công ty cổ phần Kho vận miền Nam sau khi hoàn tất việc mua cổ phần của Sowatco và Vietransimex

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Vốn điều lệ	854.381.620	854.381.620	854.381.620
Doanh thu thuần	2.122.918.781	3.161.119.032	3.742.734.591
Lợi nhuận thuần	696.442.052	345.283.944	441.642.111
Lợi nhuận trước thuế	756.442.052	345.283.944	441.642.111
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	612.227.942	294.460.619	379.434.180
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	470.241.151	243.113.001	316.034.451

2. Mục tiêu của việc mua cổ phần

- Nhanh chóng mở rộng hoạt động kinh doanh của Tổng công ty sang lĩnh vực logistic thông qua việc mua lại cổ phần đến mức chi phối của các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển tốt, có khả năng cung cấp chuỗi dịch vụ khép kín, có hệ thống kho bãi cầu cảng tại các khu vực trọng điểm kinh tế của đất nước;
- Ngoài việc mang lại hiệu quả kinh doanh cho Tổng công ty, lĩnh vực logistic còn có ảnh hưởng tương hỗ, hỗ trợ tích cực các lĩnh vực hoạt động khác của Tổng công ty.

3. Kế hoạch mua cổ phần

- Số lượng cổ phần nắm giữ hiện tại: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi mua: tỷ lệ sở hữu chi phối
- Loại cổ phần mua: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá mua dự kiến: Căn cứ vào định giá của 2 đơn vị tư vấn độc lập. ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 2 đơn vị tư vấn xác định giá cổ phần STG, trong số các Công ty chứng khoán sau:
 - Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI);
 - Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC);

- Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS);
- Công ty TNHH Chứng khoán NH TMCP Ngoại thương Việt nam (VCBS);
- Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả xác định giá của các đơn vị tư vấn để quyết định mức giá mua cổ phần STG trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, và mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông và Tổng Công ty.

- Phương thức thực hiện mua cổ phần: Theo quy định của Pháp luật và Điều lệ, quy định của Tổng công ty.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Quý III – Quý IV/2016

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU KÈM CHỨNG QUYỀN

(đính kèm Tờ trình số ...3.9.../TBDVN/TTr-HĐQT ngày 22./7/2016.)

1. Căn cứ pháp lý cho việc phát hành:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Nghị định số 90/2011/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

2. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- Tên tổ chức phát hành: Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- Địa chỉ: Số 52, Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 39726245/46, (84-4) 38257979
- Fax: (84-4) 39726282, (84-4) 38260735
- Website: www.gelex.vn
- Vốn điều lệ tại thời điểm thông qua Phương án: 1.550.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến tại thời điểm 31/12/2016: 2.325.000.000.000 đồng (*tại thời điểm xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu kèm chứng quyền, Tổng công ty cũng tiến hành xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1 với giá phát hành là 18.000 đồng/l cổ phần. Dự kiến việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể sẽ được thực hiện trước hoặc tiến hành song song với đợt phát hành riêng lẻ Trái phiếu kèm chứng quyền.*)
- Mã chứng khoán: GEX
- Ngành nghề kinh doanh:
Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực chính là:
 - ✓ Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
 - ✓ Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220KV;
 - ✓ Thi công, lắp đặt công trình đường dây, trạm biến áp đến 220KV;
 - ✓ Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
 - ✓ Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế;
 - ✓ Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất và Kế hoạch kinh doanh năm 2016 - 2018

▪ Kết quả kinh doanh hợp nhất trong 03 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2013 (triệu đồng)	Năm 2014 (triệu đồng)	Năm 2015 (triệu đồng)
Tổng tài sản	4.736.796	5.146.416	4.917.504
Vốn điều lệ	1.400.000	1.400.000	1.550.000
Doanh thu thuần	7.388.083	8.735.023	8.382.707
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	459.607	604.483	571.329
Lợi nhuận trước thuế	535.206	573.229	574.403
Lợi nhuận sau thuế	411.609	448.225	455.996
Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng công ty mẹ	309.553	318.432	321.996
Tỷ lệ trả cổ tức (% Mệnh giá)	12%	12%	10%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013, 2014 và 2015 của GELEX

▪ Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2016 – 2018

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	Năm 2018 (triệu đồng)
Vốn điều lệ	2.322.500	2.822.500	3.322.500
Doanh thu thuần	12.353.277	14.430.460	16.188.387
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.358.674	1.248.615	1.443.606
Lợi nhuận trước thuế	1.418.674	1.248.615	1.443.606
Lợi nhuận sau thuế	1.168.610	1.043.721	1.207.601
Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng công ty mẹ	763.880	722.816	833.296
EPS (đồng/cổ phần)	3.289	2.561	2.508
Tỷ lệ trả cổ tức (% Mệnh giá)	10%	10%	10%

Nguồn: GELEX

4. Sự cần thiết của việc phát hành Trái phiếu

Thực hiện kế hoạch tái cấu trúc Tổng công ty theo mô hình tập đoàn, theo đó, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty sẽ được mở rộng sang các lĩnh vực tiềm năng, và mỗi lĩnh vực sản xuất kinh doanh cụ thể sẽ do từng công ty con tổ chức thực hiện. Đối với các Công ty con, công ty liên kết hiện tại có hiệu quả kinh doanh và tiềm năng phát triển tốt, Tổng công ty sẽ tăng tỷ lệ sở hữu thông qua việc tham gia mua cổ phần phát hành cho cổ đông chiến lược. Việc tái cấu trúc Tổng công ty nhằm các mục tiêu chính như sau:

- Tách bạch hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp và hoạt động đầu tư, quản lý vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.
- Tổ chức hoạt động sản xuất đối với từng lĩnh vực cụ thể tại từng công ty nhằm tăng tính chuyên nghiệp, chuyên sâu của từng Công ty con trong lĩnh vực phụ trách, từ đó nâng cao năng lực hoạt động và sức cạnh tranh
- Cấu trúc lại bộ máy Tổng công ty nhằm nâng cao năng lực hoạt động đầu tư chiến lược và quản lý vốn đầu tư. Tổng công ty sẽ tập trung hiệu quả hơn vào các chức năng định hướng chiến lược, kế hoạch cho công ty con; Hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phối kết hợp giữa các đơn vị trong Tổng công ty; Theo dõi, giám sát hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên; Thực hiện hoạt động đầu tư chiến lược; Phát triển thương hiệu chung; Xây dựng và phát triển quan hệ với đối tác, với cơ quan quản lý
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh sang các lĩnh vực có tiềm năng như logistic, năng lượng, bất động sản nhằm tận dụng các lợi thế hiện có và sự tương hỗ giữa Tổng công ty với các công ty con, tận dụng các cơ hội trong quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam mang lại.

Để tận dụng lợi thế hiện có và phát huy kinh nghiệm của Tổng Công ty trong lĩnh vực bất động sản, Tổng công ty dự kiến thành lập Công ty TNHH MTV Bất động sản GELEX, với mục tiêu tiếp tục phát triển dự án đầu tư xây dựng Khu phức hợp Khách sạn, Trung tâm thương mại, Văn phòng cho thuê tại số 10 Trần Nguyễn Hãn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty sang lĩnh vực năng lượng, cụ thể là lĩnh vực phát điện và các dự án khác về điện nhằm tận dụng tiềm năng của ngành điện cũng như phát huy thế mạnh truyền thống của Tổng Công ty trong lĩnh vực điện năng, Tổng công ty dự kiến thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư Năng lượng GELEX hoạt động trong lĩnh vực đầu tư các dự án phát điện và các dự án khác liên quan đến lĩnh vực điện.

Việc thực hiện dự án đầu tư bất động sản cũng như mở rộng lĩnh vực kinh doanh sẽ cần nguồn vốn lớn và mang tính dài hạn. Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam dự kiến xây dựng Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền để huy động nguồn vốn với những lý do như sau:

- Trái phiếu trung hạn sẽ phù hợp với kỳ đầu tư của dự án;
- Chứng quyền kèm theo Trái phiếu được tách rời khỏi Trái phiếu và do vậy, mức lãi suất Trái phiếu có thể thấp hơn Trái phiếu thông thường, đồng thời thu hút đối tượng nhà đầu tư rộng hơn so với Trái phiếu chuyển đổi;
- Khi người sở hữu chứng quyền thực hiện quyền mua cổ phần, vốn điều lệ của Tổng công ty sẽ tăng tương ứng với số lượng chứng quyền được thực hiện, đồng thời Tổng Công ty sẽ có thêm nguồn vốn từ cổ đông mới. Qua đó, nguồn lực tài chính của Tổng công ty trong các năm tiếp theo được đảm bảo hơn.

5. Phương án phát hành:

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam xây dựng và đề xuất phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cụ thể như sau:

5.1. Điều kiện và điều khoản của trái phiếu

1. Tổ chức phát hành:	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
2. Loại Trái phiếu:	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, có đảm bảo bằng tài sản hoặc không có đảm bảo bằng tài sản và kèm theo chứng

	quyền. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phát hành trái phiếu của từng đợt có đảm bảo bằng tài sản hoặc không có đảm bảo bằng tài sản.
3. Loại tiền tệ phát hành và thanh toán:	Đồng Việt Nam (VND)
4. Mệnh giá Trái phiếu:	1.000.000.000 (Một tỷ) Đồng Việt Nam/1 Trái phiếu
5. Số lượng Trái phiếu phát hành dự kiến:	2.000 (Hai nghìn) trái phiếu tương đương 2.000.000.000.000 đồng Việt Nam (Hai nghìn tỷ đồng) tính theo mệnh giá. Trái phiếu có thể được phát hành theo nhiều đợt. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thị trường, nhu cầu sử dụng vốn của Tổng Công ty để quyết định số lượng đợt phát hành, số lượng Trái phiếu phát hành và thời điểm phát hành của từng đợt phù hợp với thực tiễn và quy định của Pháp luật có liên quan.
6. Tổng giá trị Trái phiếu phát hành theo mệnh giá:	2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) Đồng Việt Nam
7. Đối tượng phát hành:	Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
8. Hình thức phát hành:	Phát hành riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp theo Nghị định số 90/2011/NĐ-CP thông qua đại lý phát hành
9. Hình thức Trái phiếu:	Bút toán ghi sổ, có phát hành Giấy chứng nhận sở hữu Trái phiếu
10. Giá Phát hành:	Bằng mệnh giá Trái phiếu
11. Kỳ hạn Trái phiếu:	Tối thiểu 01 (một) năm và tối đa 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định kỳ hạn trái phiếu của từng đợt phát hành.
12. Mục đích phát hành:	<ul style="list-style-type: none"> + Đầu tư, xây dựng dự án khu phức hợp khách sạn, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê tại số 10 Trần Nguyên Hãn; + Tái cơ cấu các khoản nợ của Tổng công ty + Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổng công ty. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Công ty TNHH MTV Bất động sản GELEX; - Thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư Năng lượng GELEX, hoạt động trong lĩnh vực đầu tư các dự án phát điện và các dự

	<p>án kinh doanh liên quan đến điện khác;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổng công ty - Các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật <p>Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng, điều chỉnh, thay đổi mục đích phát hành phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn và tình hình thị trường.</p>
13. Ngày phát hành:	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và thông qua
14. Lãi suất Trái phiếu:	<p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lãi suất Trái phiếu cho từng đợt phát hành, phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện của Tổng công ty. Mức lãi suất Trái phiếu do HĐQT quyết định đảm bảo các nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng chi phí phát hành năm đầu (bao gồm Lãi suất cố định cho năm đầu và các chi phí tư vấn, đại lý, thu xếp, bảo lãnh... phải trả cho tổ chức có chức năng thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành Trái phiếu) không vượt quá 10,5%/năm. - Đối với lãi suất Trái phiếu các năm sau: <ul style="list-style-type: none"> • Trường hợp áp dụng lãi suất cố định, mức lãi suất không vượt quá 10,5%/năm. • Trường hợp áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất Trái phiếu bằng lãi suất tham chiếu cộng với biên độ. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cách thức xác định lãi suất tham chiếu theo bình quân lãi suất tiết kiệm cá nhân trả sau kỳ hạn 12 tháng của ít nhất 3 Ngân hàng thương mại trên địa bàn Hà Nội. Đồng thời ủy quyền cho HĐQT quyết định giá trị biên độ cộng vào lãi suất tham chiếu, đảm bảo không vượt quá 3,5%/năm.
15. Kỳ trả lãi:	Ủy quyền cho HĐQT quyết định.
16. Kỳ xác định lãi suất:	Ủy quyền cho HĐQT quyết định.
17. Phương thức thanh toán Gốc, Lãi Trái phiếu:	<p>Tiền lãi Trái phiếu được trả sau, định kỳ vào cuối mỗi Kỳ trả lãi.</p> <p>Trừ khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.</p>
18. Tài sản bảo đảm (nếu có):	Tài sản hợp pháp của Tổng công ty hoặc bên thứ ba. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng các tài sản hợp pháp của Tổng Công ty làm tài sản bảo đảm cho Trái phiếu.

19. Nguồn vốn thanh toán gốc, lãi Trái phiếu:	Từ các nguồn thu hợp pháp của Tổ chức Phát hành
20. Mua lại trái phiếu:	Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu đang lưu hành trước hạn trên cơ sở tuân thủ các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu. Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm, giá mua lại, khối lượng mua lại, phương án mua lại và các nội dung khác có liên quan của từng đợt phát hành, phù hợp với điều kiện của Tổ chức Phát hành.
21. Cam kết của TCPH đối với chủ sở hữu Trái phiếu:	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi suất và gốc Trái phiếu; - Sử dụng nguồn vốn Trái phiếu đúng mục đích; - Tuân thủ đúng các Điều kiện, Điều khoản Trái phiếu.
22. Tổ chức Tư vấn và đại lý Phát hành:	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn
23. Các Tổ chức khác liên quan đến việc phát hành Trái phiếu:	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn
24. Thuế:	Các khoản thanh toán liên quan đến Trái phiếu sẽ phải nộp hay khấu trừ thuế trước khi thanh toán theo quy định của Pháp luật Việt Nam
25. Niêm yết:	Ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện việc niêm yết trái phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nếu cần thiết và khi đáp ứng đủ các điều kiện của pháp luật.
26. Các điều khoản và điều kiện khác của Trái Phiếu:	Ủy quyền cho HĐQT quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.
27. Luật điều chỉnh:	Pháp luật Việt Nam

5.2. Điều kiện và điều khoản của chứng quyền

1. Tổ chức phát hành:	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
2. Tổng số lượng chứng quyền phát hành:	2.000 (Hai nghìn) chứng quyền (với mỗi trái phiếu mua ban đầu, nhà đầu tư sẽ nhận được 01 (một) chứng quyền). Chứng quyền được phát hành thành nhiều đợt, số lượng Chứng quyền của mỗi đợt phát hành sẽ tương ứng với số lượng Trái Phiếu phát hành của từng đợt.
3. Điều kiện chuyển nhượng chứng	Trái phiếu và chứng quyền được tách riêng kể từ ngày phát hành. Trừ khi pháp luật có quy định khác, chứng quyền kèm theo Trái

quyền:	Phiếu của mỗi đợt phát hành sẽ không được chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành trái phiếu đó. Hạn chế này không áp dụng đối với việc chuyển nhượng cho hoặc giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Sau thời hạn hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật, chứng quyền được tự do chuyển nhượng.
4. Số lượng cổ phần phát hành theo mỗi chứng quyền:	Số lượng cổ phần phát hành theo mỗi chứng quyền là 50.000 (năm mươi nghìn) cổ phần cho 01 (một) chứng quyền. Số lượng cổ phần phát hành theo mỗi chứng quyền (50.000 cổ phần) vừa nêu là số lượng cổ phần tính tương ứng với Giá mua cổ phần được áp dụng tại mỗi thời điểm phát hành Trái phiếu kèm chứng quyền là 20.000 (hai mươi nghìn) đồng/cổ phần.
5. Tổng số lượng cổ phần phát hành tối đa:	100.000.000 (một trăm triệu) cổ phần
6. Loại cổ phần phát hành theo Chứng quyền:	Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng
7. Giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền:	Giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền được điều chỉnh theo điều khoản chống pha loãng theo quy định tại Mục 12 của bảng Điều kiện và Điều khoản của chứng quyền này. Trong mọi trường hợp, Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền không thấp hơn 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quy định và tính toán Giá mua cổ phần tại mỗi thời điểm thực hiện chứng quyền và thực hiện công bố thông tin theo quy định.
8. Thời điểm thực hiện Chứng quyền:	Chứng quyền kèm theo Trái Phiếu của mỗi đợt phát hành được thực hiện tại các thời điểm sau thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành Trái phiếu đó. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quy định số lần, số lượng Chứng quyền thực hiện từng đợt, thời điểm thực hiện Chứng quyền đối với từng đợt phát hành Trái phiếu.
9. Trình tự, thủ tục thực hiện quyền mua cổ phần:	Ủy quyền cho HĐQT quy định trình tự, thủ tục thực hiện quyền mua cổ phần của Người sở hữu Chứng quyền.
10. Phát hành cổ phần tại thời điểm thực hiện Chứng quyền:	Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Tổng công ty sẽ thực hiện việc phát hành số lượng cổ phần tương ứng cho số Chứng quyền được thực hiện tại mỗi Thời điểm thực hiện chứng quyền; và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích thực hiện Chứng quyền đó. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục phát hành cổ phần; điều chỉnh vốn điều lệ tương ứng tại Điều lệ Tổng công ty; điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp; đảm

	<p>bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo các quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Trong trường hợp ngay tại thời điểm phát hành Trái phiếu, cần có biện pháp đảm bảo việc thực hiện chứng quyền của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giảm tỷ lệ room giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài đối với mã chứng khoán GEX và thực hiện các thủ tục với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc giảm tỷ lệ room vừa nêu.</p>
11. Thời hạn thực hiện Chứng quyền:	<p>Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời hạn cụ thể thực hiện Chứng quyền của mỗi đợt phát hành nhưng trong mọi trường hợp thời hạn thực hiện Chứng quyền không kéo dài hơn thời hạn của Trái phiếu của đợt phát hành đó.</p> <p>Nếu sau thời hạn này, người sở hữu Chứng quyền không thực hiện quyền mua cổ phần của Chứng quyền thì Chứng quyền đương nhiên hết hiệu lực</p>
12. Hiệu lực độc lập:	Việc mua lại trái phiếu (nếu có) của Tổ chức phát hành sẽ không làm mất hiệu lực của Chứng quyền
13. Điều khoản chống pha loãng:	<p>Trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành Chứng quyền cho đến khi thực hiện Chứng quyền, để đảm bảo quyền lợi của người sở hữu Chứng quyền, giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền của từng đợt phát hành Trái phiếu sẽ lần lượt được điều chỉnh tương ứng với từng lần điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu GEX trên Sở Giao dịch Chứng khoán trong các trường hợp tổ chức phát hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, (ii) Chia, tách, gộp cổ phiếu, (iii) Trả cổ tức bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu, (iv) Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dẫn đến việc điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu GEX trên thị trường. Giá mua cổ phần áp dụng tại thời điểm phát hành Trái phiếu (20.000 đồng/cổ phần) là mức giá đã tính đến ảnh hưởng của việc pha loãng do phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1 với giá phát hành 18.000 đồng/cổ phần theo Phương án đệ trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2016. <p>Giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền sẽ lần lượt được điều chỉnh tương ứng với từng lần điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu GEX, theo công thức sau:</p> <p>Giá mua cổ phần = Giá mua cổ phần đang được áp dụng tại từng thời điểm * PRt/PR(t-1)</p> <p><i>Trong đó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - PR(t-1) là giá giao dịch cổ phiếu GEX trước ngày giao dịch không hưởng các quyền nêu trên; - PRt là giá giao dịch cổ phiếu GEX tại ngày giao dịch không hưởng các quyền nêu trên. <p>Giá mua cổ phần điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp</p>

	hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
14. Phương án bồi thường thiệt hại khi tổ chức phát hành không thực hiện các điều kiện, điều khoản của chứng quyền:	Trong trường hợp tổ chức phát hành, vì bất kỳ lý do nào, không thực hiện phát hành cổ phần để đảm bảo quyền mua của người sở hữu chứng quyền đã đề ra, tổ chức phát hành sẽ thực hiện bồi thường bằng tiền mặt cho người sở hữu chứng quyền. Ủy quyền cho HĐQT quyết định Phương án bồi thường thiệt hại cho Người sở hữu chứng quyền phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.
15. Đăng ký, niêm yết bổ sung:	Đại hội đồng cổ đông thông qua việc toàn bộ số cổ phần được phát hành tại mỗi thời điểm Người sở hữu chứng quyền thực hiện quyền mua cổ phần sẽ được thực hiện đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết/đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán

Đại hội đồng cổ đông thông nhất ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau

- Quy định và xây dựng các điều khoản và điều kiện chi tiết của Trái phiếu và Chứng quyền bao gồm nhưng không hạn chế ở:
 - o Đối với Trái phiếu: số lượng phát hành, số đợt phát hành, kỳ hạn, lãi suất, kỳ trả lãi, ngày phát hành, ngày đáo hạn, kỳ xác định lãi suất, tài sản bảo đảm, điều chỉnh/thay đổi mục đích phát hành/Phương án sử dụng vốn phát hành, Phương án mua lại Trái Phiếu trước hạn, các cam kết bổ sung khác đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu ...
 - o Đối với Chứng quyền: thời hạn, giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền, số lần, số lượng Chứng quyền thực hiện từng đợt, thời điểm thực hiện Chứng quyền, trình tự thủ tục thực hiện quyền mua cổ phần, thực hiện việc phát hành cổ phần tương ứng tại mỗi thời điểm thực hiện Chứng quyền...
 - o Bổ sung các điều khoản, điều kiện chi tiết khác đối với Trái phiếu và chứng quyền theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Toàn quyền đàm phán, thỏa thuận với các Nhà Đầu tư, tổ chức Tư vấn phát hành, Đại lý phát hành Trái phiếu và các tổ chức/cá nhân khác có liên quan;
- Lựa chọn nhà đầu tư mua Trái phiếu phù hợp, quyết định nội dung, ký kết các văn bản liên quan liên quan đến việc phát hành, Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng, tài liệu cần thiết cho việc phát hành và lưu hành Trái Phiếu, Chứng Quyền của mỗi đợt phát hành;
- Quy định phương án xử lý Trái phiếu không chào bán hết (nếu có);
- Toàn quyền thực hiện việc điều chỉnh phương án phát hành và các Điều khoản và Điều kiện cụ thể của Trái phiếu và Chứng quyền. Sửa đổi, bổ sung, thay đổi mục đích phát hành và phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) đảm bảo việc huy động vốn của Tổng công ty được thành công và đúng quy định của pháp luật. Các nội dung sửa đổi bổ sung phải đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Tổng công ty;
- Thực hiện việc phát hành theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm nhưng không hạn chế ở việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Tổng Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định;
- Thực hiện thay đổi vốn điều lệ, chỉnh sửa Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, thay đổi đăng ký doanh nghiệp tương ứng với số cổ phần tăng thêm sau khi

Tổng công ty hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tương ứng với từng thời theo phương án thực hiện Chứng quyền.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoa Cường

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG TRONG
ĐIỀU LỆ CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**
(Kèm theo Tờ trình số 40/TBDVN/TTr-HĐQT ngày 20/7/2016 của Hội đồng quản trị)

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
1	Khoản 5 – Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập		Bổ sung khoản 7 vào Điều 5 Trong trường hợp chào bán cổ phần cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP), chào bán cổ phần cho các cổ đông chiến lược, nhà đầu tư chiến lược, mức chiết khấu và giá bán cổ phần do Hội đồng quản trị quyết định nhưng giá bán trong mọi trường hợp không được thấp hơn mệnh giá cổ phần quy định tại khoản 1 Điều 5 Điều lệ này.	Căn cứ theo khoản 4, Điều 125 Luật Doanh nghiệp 2014
2	Điểm m, khoản 2 Điều 14 – Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ	m. Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty	Sửa theo tiết d, khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp và tình hình thực tế hoạt động của Tổng Công ty.
3	Điểm p, khoản 2 Điều 14 - Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ	p. Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	p. Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;	Sửa theo Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014
4	Điều 21 – Thẩm quyền và		Bổ sung khoản 1 vào Điều 21 với nội dung cụ thể như sau: 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua	Theo Điều 143 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
	thể thức lấy ý kiến CĐ bằng văn bản để thông qua QĐ của ĐHĐCĐ		<p>mọi quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trừ vấn đề sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán - Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty <p>Số thứ tự của các khoản còn lại trong Điều này và các dẫn chiếu đến các khoản đó trong Điều lệ được điều chỉnh tương ứng.</p>	
5	Khoản 1 Điều 24 – Thành phần và nhiệm kỳ của HĐQT	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	Theo Điều 150 Luật Doanh nghiệp, Khoản 1 Điều 30 Thông tư 121/2012/TT-BTC và để linh hoạt trong quá trình hoạt động của Tổng Công ty
6	Khoản 3 điều 25 – Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT	<p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty; e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định 	<p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty; e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại 	Theo khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
		<p>tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật này;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</p> <p>k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p>	<p>khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có tổng giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, các Giám đốc chuyên môn, Giám đốc hoặc Trưởng Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Tổng công ty và quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này;</p> <p>j) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phân vốn góp của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại điểm này.</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý</p>	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
		<p>m) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>p) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>nội bộ của Tổng công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại điểm này;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.</p>	
7	<p>Điểm e, f Khoản 4 – Điều 25 - Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn</p>	<p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổng công ty cho việc đầu tư, những khoản tín dụng phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Riêng những khoản tín dụng phục vụ cho sản xuất kinh doanh có giá trị dưới 15% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Hội đồng quản trị uỷ quyền cho Tổng giám đốc chịu trách nhiệm;</p> <p>f. Các khoản đầu tư để phục vụ sản xuất kinh doanh có giá trị vượt quá 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng) hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p>	<p>Bỏ nội dung 2 Điểm này Số thứ tự các Điểm còn lại trong Khoản 4 Điều 25 được điều chỉnh tương ứng Các tham chiếu trong Điều lệ đến các Điểm của Khoản 4 Điều 25 (nếu có) cũng sẽ được điều chỉnh tương ứng.</p>	<p>Cho phù hợp với Khoản h, Điểm 3 Điều 25 của nội dung sửa đổi nêu trên</p>

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
8	Điều 26 – Chủ tịch Hội đồng quản trị	<p>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành của Tổng Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Tổng công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p>	<p>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một hoặc một số Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Tổng Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị có những quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ này, quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, các quy định nội bộ khác của Tổng công ty và pháp luật có liên quan.</p> <p>Trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền, Phó Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên mà Chủ tịch không thực hiện chỉ định Phó Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện như vậy thì các thành viên Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời thực hiện các các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch. Trong trường hợp cả Chủ tịch và các Phó Chủ tịch đều vắng mặt hoặc tạm thời không thể thực hiện nhiệm</p>	Cho phù hợp với yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành của Tổng Công ty.

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
			<p>vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Tổng công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p> <p>5. Trong trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm các điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị được uỷ quyền theo nhiệm vụ hoặc uỷ quyền thường xuyên, phân cấp cho (các) Phó Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị ký các văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị và thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Các) Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị được uỷ quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về thực hiện các công việc được uỷ quyền.</p>	
9	Khoản 8 Điều 27 – Các cuộc họp của HĐQT	8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất 4 thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện thay thế.	8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Theo Khoản 8 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và phù hợp với số lượng thành viên HĐQT đã được sửa theo Khoản 1 Điều 24
10	Điều 28 – Tổ chức bộ máy quản	Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý 1. Tổng công ty ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách	Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý 1. Tổng công ty ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm	Để phù hợp với Điều 28 Điều lệ mẫu công ty đại chúng ban hành

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
	lý	<p>nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Tổng công ty có một Tổng giám đốc, một số Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p> <p>2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông - Hội đồng quản trị 05 người - Ban kiểm soát 03 người - Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty do Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định - Các Giám đốc chuyên môn, các phòng ban chức năng, các đơn vị sản xuất do Ban Tổng giám đốc đề xuất trình Hội đồng quản trị Tổng công ty; - Các đơn vị sản xuất, kinh doanh trực thuộc; - Các công ty cổ phần, công ty liên doanh có vốn góp của Tổng công ty 	<p>và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Tổng công ty có một Tổng giám đốc, một số Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC.</p> <p>Đây là điều khoản nói về bộ máy quản lý dưới HĐQT, ko đề cập tới ĐHĐCĐ, HĐQT hay các công ty con, công ty liên kết trong này.</p>

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
11	Khoản 4 Điều 33 – Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Tổng công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp</p>	<p>4. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p> <p>a. Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>i) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</p> <p>iii) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>c. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Điểm b Khoản này. Trường hợp này, người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng phải</p>	<p>Cho phù hợp với Điểm p, Khoản 2 Điều 14 - Quyền và nhiệm vụ của ĐHCĐ - nêu trên và Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
		<p>đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Tổng công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p>	<p>thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 51% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p> <p>d. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này, gây thiệt hại cho Tổng công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Tổng công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p>	
12	Điểm d, Khoản 9, Điều 27 – Các cuộc họp của HĐQT	d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 4.a Điều 33 và Khoản 4.b Điều 33 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 4 Điều 33 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	Cho phù hợp với nội dung sửa đổi Khoản 4 Điều 33 nêu trên